

# QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN THỜI KỲ ĐỔI MỚI

ThS ĐỖ VĂN NGHĨA

*Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng*

**Phát triển đội ngũ đảng viên để không ngừng bổ sung những người ưu tú, giàu nhiệt huyết trong phong trào cách mạng của quần chúng, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng là một yêu cầu khách quan, có tính quy luật trong quá trình tồn tại và phát triển của Đảng. Trong công cuộc đổi mới, Đảng luôn quan tâm đến công tác phát triển đảng viên. Quan điểm của Đảng về phát triển đảng viên luôn gắn chặt với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, với công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.**

**Từ khóa: Quan điểm của Đảng; phát triển đảng viên; thời kỳ đổi mới.**

## 1. Quan điểm của Đảng về phát triển đảng viên thời kỳ đổi mới

Với phương châm “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”<sup>1</sup> về phát triển đảng viên. Đại hội VI (12-1986) của Đảng nhận thấy số lượng đảng viên, tuy đông nhưng không mạnh, phân bố không đồng đều, chưa đáp ứng yêu cầu lãnh đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, trên cơ sở đó Đại hội khẳng định: “phải tiếp tục coi trọng việc phát triển đảng viên đi đôi với điều chỉnh, phân bố hợp lý lực lượng đảng viên. Điều quan trọng là bảo đảm chất lượng đảng viên ngay từ khi lựa chọn, kết nạp”<sup>2</sup>. Chủ trương phát triển đảng viên gắn với công tác cải tiến, kiện toàn tổ chức chính quyền các cấp và cơ chế quản lý kinh tế-xã hội phục vụ công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Để tạo nguồn phát triển đảng viên, Đảng đặc biệt coi trọng việc chăm lo giáo dục, rèn luyện đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, coi đây là nguồn lực chủ yếu để phát triển đảng viên

mới; chú trọng tăng thêm thành phần công nhân, phụ nữ, người dân tộc thiểu số trong việc phát triển đảng viên. Có thể nói, Đảng chưa chỉ ra một cách toàn diện, có hệ thống về công tác phát triển đảng viên, song đã nêu lên những vấn đề cơ bản nhất, cấp thiết nhất công tác phát triển đảng viên đáp ứng yêu cầu lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước.

Tiếp tục đường lối trên, HNTU 5 khóa VI bàn và ra “Nghị quyết một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng” có xác định: “Làm tốt công tác phát triển đảng, từng bước trẻ hóa đội ngũ của Đảng, chăm lo, giáo dục, kiểm tra, quản lý chặt chẽ đảng viên, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách”<sup>3</sup>. Nghị quyết nhấn mạnh và đặc biệt coi trọng công tác phát triển đội ngũ đảng viên, gắn công tác phát triển đảng viên với công tác giáo dục, quản lý, kiểm tra đảng viên.

Đại hội VII (6-1991) của Đảng tiếp tục bổ sung chủ trương phát triển đội ngũ đảng viên với trọng tâm là khắc phục tuổi bình quân của đội ngũ đảng

viên ngày càng cao, tăng thành phần công nhân trong Đảng. Đại hội chỉ rõ: “Việc kết nạp đảng viên mới nhất thiết phải bảo đảm chất lượng. Chú trọng trẻ hóa đội ngũ và tăng thêm thành phần công nhân trong Đảng”<sup>54</sup>. Thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của Đảng và đề giữ vững định hướng XHCN, khắc phục những tác động phức tạp do sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Đông Âu và Liên Xô, công tác phát triển đảng viên càng được chú trọng hơn; số lượng đảng viên mới được kết nạp đều tăng trong các năm 1992 và 1993; “năm 1992 kết nạp tăng 3,9% so với năm 1991, năm 1993 kết nạp tăng 30,7% so với năm 1992”<sup>55</sup>.

Nhìn lại đất nước sau 10 năm đổi mới và đề xây dựng Đảng ngang tầm với đòi hỏi của thời kỳ mới, Đại hội VIII (6-1996) của Đảng chỉ ra phương hướng cho công tác phát triển đảng viên ở nhiều tổ chức như: “các doanh nghiệp tư nhân, các cơ sở liên doanh với nước ngoài, những nơi chưa có hoặc ít đảng viên phải đi từ việc xây dựng các đoàn thể, tập hợp và giáo dục quần chúng, phát triển đoàn viên, hội viên, đảng viên tiến tới xây dựng các tổ đảng và chi bộ đảng”<sup>56</sup>. Với phương hướng phát triển đảng viên ở doanh nghiệp tư nhân, các cơ sở liên doanh với nước ngoài, thể hiện nhận thức mới của Đảng, tạo nguồn lực về con người góp phần đưa đất nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH, xây dựng Đảng ngang tầm với đòi hỏi của thời kỳ mới. Đồng thời, để nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, các cấp ủy và tổ chức cơ sở đảng phải “đẩy mạnh công tác phát triển đảng, bảo đảm tiêu chuẩn và chất lượng. Bồi dưỡng, giáo dục thanh niên, tạo nguồn phát triển đảng”<sup>57</sup>. Nhận thức về vai trò đội ngũ đảng viên và công tác phát triển đảng viên, Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 21-1-2000, của Bộ Chính trị đã xác định việc kết nạp, phát triển đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên có tính quy luật trong công tác xây dựng Đảng cũng như trong quá trình phát triển, hoạt động lãnh đạo của Đảng,

nhằm tăng thêm năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và bảo đảm sự kế thừa, phát triển của Đảng.

Đại hội IX (4-2001) của Đảng tiếp tục khẳng định những quan điểm về xây dựng và phát triển đảng viên trước đây, nhất là NQTƯ 6 (lần 2) khóa VIII. Đại hội xác định: các cấp ủy cần tập trung chỉ đạo: “Phát triển đảng viên theo đúng tiêu chuẩn quy định, chú ý những người ưu tú trong công nhân, trí thức, lao động thuộc các thành phần kinh tế, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, những nơi còn ít hoặc chưa có đảng viên”<sup>58</sup>. Từ chủ trương này dễ thấy rằng đã có hướng tiếp cận mới trong công tác phát triển đảng viên, đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm cho sự lãnh đạo toàn diện của Đảng.

Đại hội X (4-2006) của Đảng chủ trương: “Đẩy mạnh và bảo đảm chất lượng công tác phát triển Đảng. Chú trọng trẻ hóa và nâng cao trình độ của đảng viên; lấy đạo đức làm gốc, đồng thời bồi dưỡng về kiến thức, trí tuệ, năng lực để làm tròn nhiệm vụ người lãnh đạo, người đi tiên phong trong các lĩnh vực công tác được giao”<sup>59</sup>. Đồng thời với việc đẩy mạnh và bảo đảm chất lượng công tác phát triển đảng viên, việc nhấn mạnh đến “đạo đức” và “trình độ” trong công tác phát triển đảng viên, đã bổ sung một bước chủ trương phát triển đội ngũ đảng viên nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng tốt nguồn lực cho CNH, HĐH đất nước.

Nhân kỷ niệm 115 Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 44-CT/TW (12-10-2004) về kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Theo đó, việc kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh phải gắn liền với việc giáo dục, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, tác phong của Người; thông qua thực tiễn và phong trào quần chúng lựa chọn những người ưu tú kết

nạp vào Đảng; kết nạp phải chú trọng chất lượng đảng viên, đúng những thủ tục đã quy định, đủ tiêu chuẩn; chú ý những người ưu tú là đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, công nhân, nông dân, trí thức, học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang, phụ nữ, dân tộc thiểu số, người lao động trong các thành phần kinh tế; ở những cơ sở trọng điểm, những nơi còn ít hoặc chưa có đảng viên. Đây là nhận thức quan trọng, thể hiện tính toàn diện cho công tác phát triển đội ngũ đảng viên của Đảng.

Đại hội XI (1-2011) của Đảng bổ sung và hoàn thiện một bước chủ trương phát triển đội ngũ đảng viên gắn chặt với yêu cầu xây dựng Đảng và tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Đại hội chỉ rõ: “Đổi mới, tăng cường công tác quản lý, phát triển đảng viên, bảo đảm chất lượng đảng viên theo yêu cầu của Điều lệ Đảng; phát huy tính tiên phong, gương mẫu, chủ động sáng tạo của đội ngũ đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Tiếp tục thực hiện chủ trương đảng viên làm kinh tế tư nhân; thực hiện thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng”<sup>10</sup>. Nếu như Đại hội X của Đảng nêu chủ trương cho phép đảng viên làm kinh tế tư nhân, thì đến Đại hội XI của Đảng, quan điểm đó lại tiếp tục được phát triển bằng chủ trương “thực hiện thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng”. Đây là chủ trương đúng, đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước và thể hiện sự đổi mới trong tư duy lý luận của Đảng về sự thống nhất giữa chính trị và kinh tế, làm tăng giá trị thực tiễn trong nghị quyết cũng như trong hoạt động lãnh đạo của của Đảng, tạo nên cái nhìn tích cực hơn trong bè bạn quốc tế về con đường hội nhập của Việt Nam.

Cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội XI về công tác xây dựng Đảng và NQTU 4 khóa XI về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện

nay”, Đảng chỉ rõ việc phát triển và nâng cao chất lượng đảng viên đã được các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung chỉ đạo thực hiện, nhất là đối với những tổ chức cơ sở đảng yếu kém, có nhiều khó khăn, những địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; thu hẹp đáng kể tình trạng chi bộ sinh hoạt ghép hoặc chưa có chi bộ ở các thôn, ấp, bản, làng. Số đảng viên mới kết nạp là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, phụ nữ, trí thức, học sinh, sinh viên, dân tộc thiểu số, người theo tôn giáo, người lao động trong các thành phần kinh tế và chủ doanh nghiệp tư nhân tăng hơn so với khóa trước. Tuổi bình quân kết nạp Đảng trong nhiệm kỳ này trẻ hơn so với trước.

Từ kết quả và hạn chế trong công tác phát triển đảng viên, từ yêu cầu xây dựng Đảng cầm quyền trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, Đại hội XII (1-2016) của Đảng chủ trương: “Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác quản lý, phát triển, sàng lọc, bảo đảm chất lượng. Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong công nhân”<sup>11</sup>. Ngoài việc tăng cường công tác phát triển đảng viên nói chung, tư duy của Đảng chú trọng đẩy mạnh phát triển đảng trong công nhân, theo quan điểm: “Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”<sup>12</sup> theo *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*. Cụ thể hóa đường lối phát triển đội ngũ đảng viên của Đại hội XII (2016), HNTU 4 khóa XII (2016) xác định: cấp ủy các cấp chỉ đạo nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên. Đây là một trong những giải pháp để ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống; “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, đến NQTU 5 khóa

XII về phát triển kinh tế tư nhân, Đảng cho rằng phải có giải pháp thực hiện chủ trương phát triển Đảng trong khu vực kinh tế tư nhân.

## 2. Một số kết quả

Với việc hoạch định đường lối đúng đắn, công tác phát triển đảng viên đạt được kết quả quan trọng. Nếu như năm 1986 toàn Đảng có gần 1,9 triệu đảng viên, đến năm 2014 toàn Đảng đã có 4.480.707 đảng viên. Trong đó, đảng viên sinh hoạt ở xã, phường và thị trấn là 2.741.709 đồng chí (chiếm 61,18%); đảng viên ở cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp là 712.079 đồng chí (chiếm 15,85%); đảng viên ở Đảng bộ Quân đội và Đảng bộ Công an là 550.898 đồng chí (chiếm 12,3%); đảng viên ở các tổ chức đảng nước ngoài là 9.495 đồng chí (chiếm 0,21%); đảng viên ở các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp cổ phần vốn nhà nước là 380.109 đồng chí (chiếm 8,48%); đảng viên ở các loại hình doanh nghiệp còn lại và các tổ chức khác là 85.207 đồng chí (chiếm 1,9%). Số lượng đảng viên ngày càng tăng, chỉ tính riêng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XI đến tháng 6-2015, toàn Đảng đã kết nạp được 945.135 đảng viên mới (tăng hơn 2% số đảng viên mới kết nạp trong nhiệm kỳ Đại hội X). Trong đó đảng viên là công nhân lao động trong các thành phần kinh tế có 76.990 đồng chí (chiếm 8,14%); đảng viên là người dân tộc thiểu số có 127.660 đồng chí (chiếm 13,5%); đảng viên là học sinh và sinh viên có 40.394 đồng chí (chiếm 4,27%)<sup>13</sup>. Tính đến cuối năm 2014, toàn Đảng có 118.022 đảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên (chiếm 18,72%); đảng viên có trình độ đại học và cao đẳng là 1.749.040 đồng chí (chiếm 39,03%); trung học chuyên nghiệp là 800.671 đảng viên (chiếm 17,86%).

Từ kết quả công tác phát triển đảng viên cho thấy, Đảng luôn nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên trong xây dựng Đảng,

từng bước hoàn thiện chủ trương và sự chỉ đạo đầy mạnh công tác phát triển đảng viên. Công tác phát triển đảng viên luôn được cấp ủy các cấp quan tâm lãnh đạo tổ chức thực hiện theo đúng phương châm, nguyên tắc, quy trình, thủ tục về công tác kết nạp đảng viên và chuyển đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức có nhiều đổi mới trên tinh thần cải cách hành chính trong Đảng, song vẫn bảo đảm nguyên tắc của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Đảng về công tác đảng viên. Do vậy, công tác phát triển Đảng có sự chuyển biến mạnh mẽ theo từng năm cả về số lượng và chất lượng, đặc biệt là trong thời kỳ mới. Đội ngũ đảng viên được trẻ hóa, trình độ chuyên môn ngày càng cao, cơ cấu thành phần đảng viên được kết nạp ngày càng phù hợp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo toàn diện công cuộc đổi mới đất nước của Đảng.

1, 2, 4, 5, 6, 7. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới, (khóa VI, VII, VIII, IX, X), Phần I, Nxb CTQG, H, 2010, tr. 10, 140, 359, 514, 724, 725

3. Nguyễn Trọng Phúc: Các Đại hội đại biểu toàn quốc và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 462

8. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 143

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 133

10, 12. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 58, 80

11, 13. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 205, 323.